**Ma trận đề thi giữa kì 1 Sinh học 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | |
|  |  | |  | | Cấp độ thấp | | Cấp độ cao | |
|  | TNKQ | TNTL | TNKQ | TNTL | TNKQ | TNTL | TNKQ | TNTL |
| 1. Khái quát về cơ thể người. | - Nêu được định nghĩa về mô.  - Nêu được chức năng của các loại mô.  - Nêu được các thành phần chính của tế bào. | |  | | - Chứng minh được phản xạ là cơ sở của mọi hoạt động của cơ thể. | |  | |
| Số câu : 4  Tỉ lệ 32,5 % Số điểm 3,25 đ | 2  1,25 | 1  1 |  |  |  | 1  1 |  |  |
| 2. Vận động | - Nêu được các loại xương. | | - Mô tả được cấu tạo của một bắp cơ.  - Mô tả được cấu tạo của một xương dài. | |  | | - Thực hiện được cách sơ cứu cho người bị gãy xương. | |
| Số câu : 4  Tỉ lệ 42,5% Số điểm 4,25 | 1  0,25 |  | 1  1 | 1  1 |  |  |  | 1  2 |
| 3. Tuần hoàn | - Nêu được thành phần cấu tạo của máu.  - Liệt kê được 4 nhóm máu ở người. | | - Mô tả được cấu tạo của tim.  - Giải thích được tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi. | |  | |  | |
| Số câu : 4  Tỉ lệ 25% Số điểm 2,5 | 2  0,5 |  |  | 2  2 |  |  |  |  |
| Tổng số câu 12  Tổng số điểm 10  Tỉ lệ 100% | 6  3 | | 4  4 | | 2  3 | | | |

**Đề 1:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A – TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. (3 điểm)**

**Câu 1.** Chọn đáp án đúng (1đ)

1.Tế bào ở cơ thể người gồm mấy phần chính :

A. Màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

B. Màng sinh chất, chất tế bào và nhân con.

C. Màng sinh chất, chất tế bào, diệp lục và nhân.

D. Màng, diệp lục và nhân.

2. Mỗi chu kì co dãn của tim kéo dài bao nhiêu giây?

A. 0,5s B. 0,6s C. 0,7s D. 0,8s

3. Máu gồm các thành phần :

A. Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu. C. Huyết tương và các tế bào máu.

B. Hồng cầu, huyết tương. D. Huyết tương, huyết thanh, hồng cầu.

4. Ở người có 4 nhóm máu là :

A. A, B, C, D. C. O,AB, BC, A.

B. AB, A, B, C. D. O, A, B, AB

**Câu 2.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng về cấu tạo của bắp cơ (1đ)

Bắp cơ gồm nhiều (1)..........., mỗi bó gồm rất nhiều (2)........ (tế bào cơ), bọc trong màng liên kết. Hai đầu bắp cơ có (3) ......... bám vào các xương qua khớp, phần giữa (4).............. là bụng cơ.

**Câu 3.** Hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B sao cho đúng về chức năng của các lớp da : (1đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Kết quả** | **Cột B** |
| 1. Mô biểu bì.  2. Mô liên kết.  3. Mô cơ.  4. Mô thần kinh. | 1....  2.....  3.....  4..... | a. Co, dãn.  b. Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và điều khiển các hoạt động của cơ thể.  c. Bảo vệ, hấp thụ và tiết.  d. Nâng đỡ, liển kết các cơ quan. |

**B. TỰ LUẬN. (7 điểm)**

**Câu 1.** Lấy ví dụ về phản xạ và phân tích cung phản xạ đó (2đ)

**Câu 2.** Mô là gì ? (1đ)

**Câu 3.** Khi gặp người bị ngã gãy xương cách tay, thì em cần làm gì để sơ cứu và băng bó cho người đó ? (2đ)

**Câu 4.** Em hãy giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi ? (1đ)

**Câu 5 :**Nêu cấu tạo của 1 xương dài 1đ)

**Đề 2:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu I. Khoanh tròn vào chữ cái có đáp án đúng:**

**1.** Sự mềm dẻo của xương có được là nhờ thành phần nào?

A. Nước C. Chất cốt giao

B. Chất khoáng D. Nhờ chất vô cơ và hữu cơ

**2.** Ở xương dài, màng xương có chức năng gì?

A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động

B. Giúp xương dài ra

C. Giúp xương phát triển to về bề ngang

D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

**3.** Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây?

A. Chỉ có một nhân C. Gắn với xương

B. Có vân ngang D. Hình thoi, nhọn hai đầu

**4.** Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

A. Axit axetic B. Axit malic C.Axit acrylic D. Axit lactic

**5.** Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?

A. Ngón út B. Ngón giữa C. Ngón cái D. Ngón trỏ

**6.** Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não

C. Do cấu tạo của bộ não

D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

**7.** Đặc điểm nào dưới đây có ở bộ xương người mà không có ở các loài động vật khác?

A. Xương cột sống hình cung C. Bàn chân phẳng

B. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên D. Xương đùi bé

**8.** Đặc điểm nào dưới đây ***không*** có ở hồng cầu người ?

A. Hình đĩa, lõm hai mặt C. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

B. Màu đỏ hồng D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí

**9.** Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của?

A. Bạch cầu trung tính. C. Bạch cầu limphô T.

B. Bạch cầu limphô B. D. Bạch cầu ưa kiềm.

**10.** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**11.** Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi ?

A. N2 B. CO2 C. O2 D. CO

**12.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

A. Bạch cầu mono B. Bạch cầu limpho B

C. Bạch cầu limpho T D. Bạch cầu ưa axit

**13.** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu A

B. Nhóm máu AB D. Nhóm máu B

**14.** Ở ngưởi có mấy nhóm máu?

A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

**15.** Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây ?

A. Protein độc B. Kháng thể C. Kháng nguyên D. Kháng sinh

**16.** Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Cả 3 loại tế bào trên

**17.** Ở người bình thường trưởng thành trung bình 1 phút tim đập bao nhiêu nhịp?

A. 50 B. 60 C. 75 D. 95

**18.** Mao mạch có điểm gì đặc biệt để tăng hiệu quả trao đổi chất với tế bào ?

A. Vận tốc dòng máu chảy nhanh

B. Thành mạch chỉ được cấu tạo bởi một lớp biểu bì

C. Có van

D. Thành cấu tạo 3 lớp rất dày

**19.** Ở người, loại mạch nào dẫn máu trở về tim ?

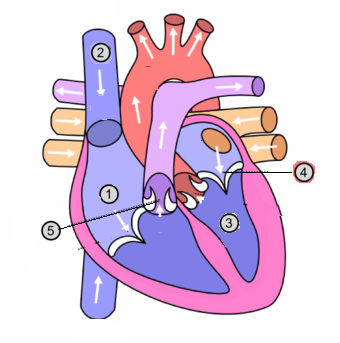
A. Mao mạch C. Động mạch

B. Tĩnh mạch D.  Động mạch và mao mạch

**20.** Ở người bình thường, thời gian tâm nhĩ hoạt động trong mỗi chu kì tim là bao lâu ?

A. 0,1 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,3 giây

**Câu II. (1đ)Chú thích vào hình sau để hoàn thành hình vẽ cấu tạo của tim:**



**Câu III.(1đ) Chọn đúng sai trong những câu dưới đây và điền Đ,S vào ô trống cuối câu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Huyết áp tối đa là khi tâm thất co |  |
| 2. Vì bộ não phát triển nên xương mặ ở người lớn hơn xương sọ |  |
| 3. Người trưởng thành có chỉ số đo huyết áp: 80/50mmHg là bị huyết áp thấp |  |
| 4. Huyết thanh là huyết tương đã loại bỏ chất gây đông máu. |  |

**Câu III**.(2đ) Trình bày các nguyên tắc truyền máu ở người. Một người bị tai nạn mất rất nhiều máu được đưa vào viện cấp cứu. Bác sĩ cho truyền máu ngay mà không cần xét nghiệm. Vậy nhóm máu đem truyền là  nhóm máu gì? Vì sao không cần xét nghiệm.

**Câu IV.(1đ)** Cần phải làm gì để bảo vệ hệ tim mạch? Thức ăn có nhiều cholesterol có hại cho tim mạch như thế nào?

**Đề 3:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM:** Chọn câu trả lời đúng nhất ghi vào bài làm ( 3,0đ)

1. Tính chất sống của tế bào được thể hiện ở:

A. Trao đổi chất C. Sinh sản

B. Lớn lên D. Cả A, B, và C

2. Ở người, hồng cầu được sinh ra từ:

A. Tủy xương B. Gan C. Lách D. Máu

3. Cấu trúc có ở tế bào động vật không có ở tế bào người là:

A. Axit nucleic C. Ti thể

B. Vách Xenlulozo D. Nhân

4. Bào quan tham gia hô hấp giải phóng năng lượng là:

A. Ti thể B. Ribôxôm C. Lưới nội chất D. Nhân con

5. Giúp xương phát triển to về bề ngang là chức năng của:

A. Tủy đỏ xương C. Mô xương xốp

B. Tủy vàng xương D. Màng xương

6. Huyết tương khi mất chất sinh tơ máu (Fibrinogen) sẽ tạo thành:

A. Tơ máu C. Bạch huyết

B. Cục máu đông D. Huyết thanh

7. Một người kéo một vật nặng 5 kg từ một nơi thấp lên cao khoảng cách 10 m thì công của cơ là:

A. 500 Jun B. 50 Jun C. 100 Jun D. 1000 Jun

8. Máu thuộc loại mô nào?

A. Mô biểu bì C. Mô liên kết

B. Mô cơ D. Mô thần kinh

9. Phải luyện tim bằng cách:

A. Lao động chân tay, đi bộ C. không thức khuya, không uống rượu

B. Lập thể dục, thể thao hợp lí D. Cả A, B, C đúng

10. Chức năng dẫn truyền cảm giác là của:

A. Nơron hướng tâm C. Nơron trung gian

B. Nơron li tâm D. Một loại nơron khác

11. Một cung phản xạ gồm có mấy thành phần tham gia

A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

12. Động mạch dẫn máu từ:

A. Từ tâm thất trái đến các cơ quan C. Từ tâm thất phải lên phổi

B. Từ các cơ quan về tim D. Từ tim đến các cơ quan

**II. TỰ LUẬN:** (7đ)

13.*(2đ)*Vẽ hình tế bào động vật và chú thích đầy đủ?

14.*(2đ)*Các bạch cầu đã tạo ra những hàng rào phòng thủ nào để bảo vệ cơ thể?

15*.(3đ)* Trình bày cơ chế đông máu? Vì sao nhóm máu O truyền được tất cả các nhóm máu, nhóm máu AB nhận được tất cả các nhóm máu?

**Đề 4:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Sự mềm dẻo của xương có được là nhờ thành phần nào?

A. Nước C. Chất cốt giao

B. Chất khoáng D. Nhờ chất vô cơ và hữu cơ

**Câu 2:** Ở xương dài, màng xương có chức năng gì?

A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động

B. Giúp xương dài ra

C. Giúp xương phát triển to về bề ngang

D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

**Câu 3:** Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây?

A. Chỉ có một nhân C. Gắn với xương

B. Có vân ngang D. Hình thoi, nhọn hai đầu

**Câu 4:** Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

A. Axit axetic C. Axit acrylic

B. Axit malic D. Axit lactic

**Câu 5:** Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất?

A. Ngón út B. Ngón giữa C. Ngón cái D. Ngón trỏ

**Câu 6:** Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não

C. Do cấu tạo của bộ não

D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

**Câu 7:** Đặc điểm nào dưới đây có ở bộ xương người mà không có ở các loài động vật khác?

A. Bàn chân phẳng C. Xương cột sống hình cung

B. Xương đùi bé D. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên

**Câu 8:** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người?

A. Hình đĩa, lõm hai mặt C. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

B. Màu đỏ hồng D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí

**Câu 9:** Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của?

A. Bạch cầu trung tính C. Bạch cầu limphô B

B. Bạch cầu limphô T D. Cạch cầu ưa kiềm

**Câu 10:** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích?

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**Câu 11:** Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?

A. N2 B. CO2 C. O2 D. CO

**Câu 12:** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể?

A. Bạch cầu limpho T C. Bạch cầu mono

B. Bạch cầu limpho B D. Bạch cầu ưa axit

**Câu 13:** Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?

A. Protein độc B. Kháng thể C. Kháng nguyên D. Kháng sinh

**Câu 14:** Ở ngưởi có mấy nhóm máu?

A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

**Câu 15:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu A

B. Nhóm máu AB D. Nhóm máu B

**Câu 16:** Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Cả 3 loại tế bào trên

**Câu 17:** Ở người, loại mạch nào dẫn máu trở về tim?

A. Mao mạch C. Động mạch

B. Tĩnh mạch D. Động mạch và Mao mạch

**Câu 18:** Mao mạch có điểm gì đặc biệt để tăng hiệu quả trao đổi chất với tế bào?

A. Vận tốc dòng máu chảy nhanh

B. Thành mạch chỉ được cấu tạo bởi một lớp biểu bì

C. Có van

D. Thành cấu tạo 3 lớp rất dày

**Câu 19:** Ở người bình thường trưởng thành trung bình 1 phút tim đập bao nhiêu nhịp

A. 50 B. 60 C. 75 D. 95

**Câu 20:** Ở người bình thường, thời gian tâm nhĩ hoạt động trong mỗi chu kì tim là bao lâu?

A. 0,1 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,3 giây

**Câu 21:** Ở người bình thường, trung bình mỗi chu kì thì tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong bao lâu?

A. 0,3 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,1 giây

**Câu 22:** Ở người bình thường, thời gian tâm thất nghỉ trong mỗi chu kì tim là bao lâu?

A. 0,6 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,3 giây

**Câu 23:** Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây?

A. Photpholipit C. Colesteron

B. Ostrogen D. Testosteron

**Câu 24:** Con người là một trong những đại diện của?

A. lớp Chim B. lớp Lưỡng cư C. lớp Bò sát D. lớp Thú

**Câu 25:** Con người khác với động vật có vú ở điểm nào sau đây?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Biết chế tạo công cụ lao động vào những mục đích nhất định

C. Biết tư duy

D. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết)

**Câu 26:** Loài động vật nào dưới đây có nhiều đặc điểm tương đồng với con người nhất?

A. Cu li B. Khỉ đột C. Tinh tinh D. Đười ươi

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Trình bày những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa người và động vật thuộc lớp Thú?

**Câu 2:** Tế bào là gì? Vì sao nói tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể?

**Câu 3:** Bộ xương người gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những xương nào? Bộ xương có chức năng gì?

**Câu 4:** Sự to ra và dài ra của xương là do đâu?

**Đề 5:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A. Trắc nghiệm (Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm)**

**Câu 1 :**Bộ xương người có nhiều đặc điểm thích nghi với tư thế đứng thẳng, đặc điểm nào dưới đây không nằm trong số đó?

A. Xương đùi phát triển C. Xương gót phát triển về phía sau

B. Xương cột sống hình cung D. Lồng ngực phát triển rộng sang hai bên

**Câu 2 :**Người trưởng thành có bao nhiêu chiếc xương?

A. 302 B. 300 C. 206 D. 108

**Câu 3 :**Trong cơ thể người, loại xương nào có kích thước dài nhất?

A. Xương đốt sống C. Xương chậu

B. Xương cánh tay D. Xương đùi

**Câu 4 :**Hiện tượng hồng cầu không nhân ở người có ý nghĩa như thế nào?

A. Giúp giảm thiểu năng lượng tiêu tốn trong điều kiện làm việc liên tục.

B. Giúp hồng cầu giảm trọng lượng để di chuyển nhanh hơn

C. Giúp hồng cầu dễ dàng len lỏi vào các mô trong trao đổi khí

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 5 :**Người mang nhóm máu O có thể được nhận máu từ những người mang nhóm máu nào?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu AB và nhóm máu B

B. Nhóm máu A D. Nhóm máu A và nhóm máu O

**Câu 6 :**Cho các hoạt động sau:

a. Tiết kháng thể để vô hiệu hóa các kháng nguyên.

b. Phá hủy các tế bào cơ thể đã nhiễm bệnh

c. Thực bào

Theo trình tự trước – sau thì khi xâm nhập vào cơ thể, vi sinh vật sẽ đi qua hàng rào phòng vệ của hệ miễn dịch theo trình tự nào ?

A. c – a – b B. a – b – c C. c – b – a D. b – c – a

**Câu 7 :**Đại thực bào là tên gọi khác của loại bạch cầu nào?

A. Bạch cầu limpho C. Bạch cầu trung tính

B. Bạch cầu ưa kiềm D. Bạch cầu mono

**Câu 8 :**Thành phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong nhân tế bào người?

A. Màng nhân C. Lưới nội chất

B. Nhiễm sắc thể D. Nhân con

**Câu 9 :**Chất khoáng chủ yếu có trong xương người là?

A. Sắt. B. Kẽm. C. Canxi. D. Photpho.

**Câu 10 :**Trong quá trình đông máu, các enzim giải phóng ra từ tiểu cầu có vai trò chính là gì?

A. Hỗ trợ quá trình đông đặc của huyết tương

B. Làm phân rã khối đông máu.

C. Kết dính các tế bào máu lại với nhau.

D. Làm biến đổi chất sinh tơ máu trong huyết tương thành tơ máu.

**B. Tự luận**

**Câu 1.** Trình bày cấu tạo và chức năng của các bộ phận trong tế bào. **(3 điểm)**

**Câu 2.** Vì sao tim đập suốt đời mà không mệt mỏi? **(1 điểm)**

**Câu 3.** Vì sao cần hạn chế sử dụng giày cao gót khi còn đang ở tuổi học sinh? **(1 điểm)**

**Đề 6:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***I. Khoanh tròn chữ cái đầu câu có phương án trả lời đúng nhất (1đ)***

**Câu 1:** Loại khớp nào sau đây thuộc khớp bán động?

A. Khớp giữa các đốt sống. C. Khớp xương sọ.

B. Khớp cổ chân. D. Khớp khuỷu tay.

**Câu 2:** Hiện tượng cơ làm việc quá sức và kéo dài, biên độ co cơ giảm dần và ngừng hẳn gọi là?

A. Co cơ B. Dãn cơ C. Mỏi cơ D. Tăng thể tích cơ

**Câu 3:** Cấu trúc cơ lớn nhất là?

A. Bó cơ B. Tơ cơ C. Bắp cơ D. Sợi cơ

**Câu 4:** Xương to ra nhờ sự phân chia và hóa xương của tế bào nào?

A. Sụn xương C. Mô xương cứng

B. Màng xương D. Khoang xương

**Câu 5:** Loại chất khoáng nào có nhiều nhất trong thành phần của xương?

A. Photpho B. Sắt C. Natri D.Canxi

**Câu 6:** Nguyên nhân của mỏi cơ là gì?

A. Do thải ra nhiều khí CO2

B. Do thiếu chất dinh dưỡng

C. Cung cấp thiếu O2, sản phẩm tạo ra là axit lactic đầu độc làm mỏi cơ

D. Cung cấp quá nhiều O2 để oxi hóa chất dimh dưỡng lấy năng lượng

**Câu 7:** Kéo một gàu nước nặng 5kg với độ sâu 8 m. Công cơ sinh ra là?

A. 4 J B. 40 J C. 400 J D. 4000 J

**Câu 8:** Trong cơ thể người, cơ quan ngăn cách khoang ngực với khoang bụng là?

A. Phổi B. Gan C. Cơ hoành D. Các cơ liên sườn

**Câu 9:** Đặc điểm nào **không** có ở hồng cầu?

A. Hình đĩa C. Hai mặt lõm

B. Chứa huyết sắc tố D. Nhân phân thùy

**Câu 10:** Chức năng của cột sống là?

A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan ở phía trên khoang bụng.

B. Giúp cơ thể đứng thẳng; gắn với xương sườn và xương ức thành lồng ngực.

C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động.

D. Bảo đảm cho cơ thể vận động dễ dàng.

**Câu 11:** Máu thuộc loại mô gì?

A. Mô liên kết C. Mô cơ

B. Mô biểu bì D. Mô thần kinh

**Câu 12:** Người có nhóm máu AB có thể truyền cho người có nhóm máu nào dưới đây?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu B

B. Nhóm máu A D. Nhóm máu AB

**Câu 13:** Chảy máu động mạch có đặc điểm là?

A. Máu chảy chậm. C. Máu chảy ngắt quãng.

B. Máu chảy bắn thành tia D. Máu chảy nhiều.

**Câu 15:** Với chu kỳ tim 0,8s, thời gian hoạt động và nghỉ của tâm thất là?

A. 0,1s và 0,7s C. 0,3s và 0,5s

B. 0,2 s và 0,6s D. 0,4s và 0,4s

**Câu 15:** Đối với người bị máu khó đông, khi cần phẫu thuật bác sĩ phải làm gì?

A. Chuẩn bị muối canxi, vitamin K để làm tăng sự đông máu.

B. Tiêm chất sinh tơ máu (fibrinogen).

C. Làm vỡ tiểu cầu để có enzim tác dụng với ion Ca2+.

D. Truyền nhóm máu phù hợp.

**Câu 16:** Người có nhóm máu O có thể nhận máu của người có nhóm máu nào dưới đây?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu B

B. Nhóm máu A D. Nhóm máu AB

***II. Hãy chọn câu ở cột A tương ứng với câu ở cột B rồi điền vào cột trả lời****: (1đ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A (Bào quan)** | **Cột B (Chức năng)** | **Đáp án** |
| 1. Lưới nội chất | a. Thu nhận, tích trữ, phân phối sản phẩm trong hoạt động sống tế bào | 1 + … |
| 2. Ti thể | b. Nơi tổng hợp protein | 2 + … |
| 3. Riboxom | c. Cấu trúc qui định sự hình thành protein | 3 + … |
| 4. Bộ máy Gongi | d. Vận chuyển các chất trong tế bào | 4 + … |
|  | e. Tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng |  |

**B. Tự Luận: 6 điểm**

**Câu 1** (1,5 điểm) Phản xạ là gì? Cho ví dụ?

**Câu 2** (1 điểm) Nếu gặp người bị ngã gãy xương cánh tay, em sẽ tiến hành các thao tác sơ cứu và băng bó cho người đó như thế nào?

**Câu 3** (2,5 điểm)

a. Em hãy trình bày cấu tạo của tim?

b. Ở một người, tâm thất trái mỗi lần co bóp đẩy đi trung bình 70 ml máu và trong một ngày đêm đẩy đi được 7560 lít máu. Hãy xác định số nhịp đập trung bình của tim người đó trong 1 phút?

**Đề 7:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A/ PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5đ)**

***Khoanh tròn câu trả lời đúng:***

**Câu 1.** Hoạt động nào là hoạt động của Limpho B?

A. Tiết kháng thể để vô hiệu hoá kháng nguyên

B. Phá hủy tế bào bị nhiễm.

C. Tự tiết chất để bảo vệ cơ thể.

D. Thực bào để bảo vệ cơ thể.

**Câu 2.** Vai trò của môi trường trong:

A. Giúp tế bào thải các chất trong môi trường sống.

B. Giúp tế bào trao đổi chất với bên ngoài.

C. Tạo môi trường lỏng để vận chuyển các chất

D. Bao quanh tế bào để bảo vệ tế bào.

**Câu 3.** Máu gồm các thành phần cấu tạo:

A. Các tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.

B. Nguyên sinh chất, huyết tương.

C. Protein, lipit, muối khoáng.

D. Huyết tương, tế bào máu.

**Câu 4.** Khi cơ làm việc nhiều, nguyên nhân mỏi cơ chủ yếu là:

A. Các tế bào cơ hấp thụ nhiều glucozo

B. Các tế bào cơ thải ra nhiều CO2

C. Các tế bào cơ sẽ hấp thụ nhiều oxi

D. Do tích tụ axit lactic gây đầu độc cơ

**Câu 5.** Mỗi chu kì co dãn của tim kéo dài khoảng:

A. 0.3 giây B. 0.1 giây C. 0.8 giây D. 0.4 giây

**Câu 6.** Các biện pháp phòng tránh tác nhân gây hại cho tim, mạch là:

a. Khắc phục và hạn chế các nguyên nhân làm tăng nhịp tim và huyết áp không mong muốn.

b. Không sử dụng các chất kích thích có hại

c. Cần phải liên tục kiểm tra tim, mạch

d. Hạn chế ăn các thức ăn có hại cho tim, mạch như mỡ động vật.

e. Nếu bị sốc hoặc stress thì phải dùng ngay thuốc tim, mạch

A. a, b, c B. a, b, d C. c, d, e D. a, d, e

**Câu 7.** Tế bào T phá huỷ tế bào bị nhiễm bằng cách:

A. Nuốt và tiêu hóa tế bào nhiễm. C. Dùng phân tử protein đặc hiệu.

B. Dùng chân giả tiêu diệt. D. Tiết men phá huỷ màng

**Câu 8.** Thân xương có chức năng:

A. Chịu lực đảm bảo vững chắc

B. Chứa tủy đỏ ở trẻ em, tủy vàng ở người lớn

C. Phân tán lực tác động

D. Giúp xương người to ra về bề ngang.

**Câu 9.** Chức năng của khoang ngực là:

A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan trên khoang bụng

B. Giúp cơ thể đứng thẳng: gắn với xương sườn và xương ức tạo thành lồng ngực

C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động

D. Bảo đảm cơ thể vận động dễ dàng.

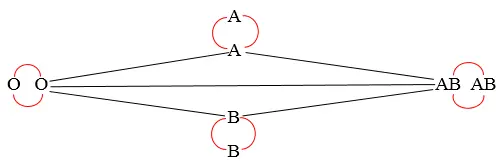
**Câu 10.** Khi gặp người gãy xương phải làm gì?

A. Nắn lại ngay chỗ xương bị gãy C. Chở ngay đến bệnh viện

B. Đặt nạn nhân nằm yên D. Tiến hành sơ cứu

**B/ PHẦN TỰ LUẬN (5đ)**

**Câu 1:** (1.5 đ) Hoàn thành sơ đồ mối quan hệ cho và nhận giữa các nhóm máu để không gây kết dính hồng cầu:



Dựa vào sơ đồ trên hãy cho biết:

- Máu có kháng nguyên A có thể truyền cho người nhóm máu B được không? Vì sao?

- Máu không có kháng nguyên A và B có thể truyền cho người có nhóm máu O được không? Vì sao?

- Hãy cho biết các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu.

**Câu 2:** Phân tích những đặc điểm tiến hóa của bộ xương người thể hiện sự thích nghi với tư thế đứng thẳng và lao động? (1.5 đ)

**Câu 3:** (1 đ) Vẽ sơ đồ đông máu:

Dựa vào sơ đồ cho biết: Quá trình đông máu có sự tham gia của những yếu tố nào? Yếu tố nào là quan trọng?

**Câu 4:** (1 đ) Hãy cho biết các biện pháp vệ sinh hệ tuần hoàn.

**Đề 8:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1:** Xương to ra về bề ngang nhờ?

A) Các tế bào màng xương dày lên

B) Các tế bào màng xương to ra

C) Các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

D) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới

**Câu 2:** Xương xương dài ra nhờ?

A) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên

B) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra

C) Các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

D) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới

**Câu 3:** Thành phần cấu tạo của máu gồm?

A) Huyết tương và hồng cầu B) Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu

C) Huyết tương và các tế bào máu D) Huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

**Câu 4:** Thành phần các chất chủ yếu của huyết tương là?

A) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các muối khoáng 10%

B) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất thải 10%

C) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất cần thiết 10%

D) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất khác 10%

**Câu 5** (1đ): Hãy ghép các ý ở cột B với cột A cho phù hợp với chức năng của các bộ phận của tế bào:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bộ phận (A)** | **Chức năng (B)** |
| 1. Màng sinh chất | A) Điều khiển các hoạt động sống của tế bào |
| 2. Chất tế bào | B) Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất |
| 3. Nhân | C) Thực hiện các hoạt động sống của tế bào |
| 4. Ribôxôm | D) Tổng hợp và vận chuyển các chất |
|  | E) Nơi tổng hợp prôtêin |

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1:** (1đ) Tại sao nói tế bào là đơn vị cấu tạo của cơ thể?

**Câu 2:** (2đ)

a) Trình bày chu kì hoạt động của tim.

b) Hãy giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời không mệt mỏi?

**Câu 3:** (1đ) Hô hấp có vai trò như thế nào đối với cơ thể?

**Đề 9:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** [Máu từ phổi về và tới các cơ quan có màu đỏ tươi là do?](https://hoc247.net/cau-hoi-mau-tu-phoi-ve-va-toi-cac-co-quan-co-mau-do-tuoi-la-do--qid129765.html)

A. Chưa nhiều dinh dưỡng C. Chứa nhiều axit lactic

B. Chứa nhiều oxi D. Chứa nhiều cacbonic

**Câu 2:** [Đâu là nhóm máu chuyên cho?](https://hoc247.net/cau-hoi-nhom-mau-nao-chuyen-cho--qid129771.html)

A. Nhóm A B. Nhóm B C. Nhóm O D. Nhóm AB

**Câu 3:** Khoang ngực và khoang bụng được ngăn cách bởi loại cơ nào:

A. Cơ hoành C. Cơ bụng, cơ ngực

B. Cơ liên sườn trong D. Cơ liên sườn ngoài

**Câu 4:** Hệ tuần hoàn gồm?

A. Tim và hệ mạch C. Động mạch, tĩnh mạch và tim

B. Tim và tĩnh mạch D. Tâm nhĩ, tâm thất, động mạch, tĩnh mạch

**Câu 5:** Máu có  2 thành phần là?

A. Bạch cầu và tiểu cầu C. Hồng cầu và tiểu cầu

B. Huyết tương và hồng cầu  D. Huyết tương và các tế bào máu

**Câu 6:** Tế bào máu tham gia vào quá trình đông máu là?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Huyết tương

**Câu 7:** Tế bào không có nhân, lõm 2 mặt giúp cơ thể vận chuyển và trao đổi O2, CO2 là tế bào nào?

A. Bạch cầu C. Hồng cầu

B. Sinh tơ máu D. Tiểu cầu

**Câu 8:** Môi trường trong cơ thể bao gồm?

A. Máu, nước mô, bạch cầu

B. Máu, nước mô, bạch huyết

C. Nước mô, tế bào máu, kháng thể

D. Huyết tương, tế bào máu, kháng nguyên

**Câu 9:** Cột sống người có?

A. 2 chỗ cong C. 3 chỗ cong

B. 5 chỗ cong D. 4 chỗ cong

**Câu 10:** Vai trò của môi tr­ường trong cơ thể là?

A. Giúp tế bào trao đổi chất với môi trư­ờng ngoài

B. Bao quanh tế bào để bảo vệ tế bào

C. Tạo môi trư­ờng lỏng để vận chuyển các chất

D. Giúp tế bào thải các chất thừa trong quá trình sống

**Câu 11:** Tạo nên những vẻ mặt khác nhau của con người là tác dụng của?

A. Nhóm cơ ngực C. Nhóm cơ lưng

B. Nhóm cơ nét mặt    D. Nhóm cơ bụng

**Câu 12:** Máu được xếp vào loại mô nào?

A. Mô thần kinh C. Mô cơ

B. Mô biểu bì D. Mô liên kết

**Câu 13:** Cấu trúc cơ lớn nhất là**?**

A. Bó cơ B. Tơ cơ C. Bắp cơ D. Sợi cơ

**Câu 14:** Hiện tượng cơ làm việc quá sức và kéo dài, biên độ co cơ giảm dần và ngừng hẳn gọi là?

A. Co cơ B. Dãn cơ C.  Mỏi cơ D. Tăng thể tích cơ

**Câu 15:** Loại chất khoáng nàocó nhiều nhất trong thành phần của xương?

A. Photpho B. Sắt  C. Natri D. Canxi

**Câu 16:** Xương to ra nhờ sự phân chia và hóa xương của tế bào nào?

A. Sụn xương C. Mô xương cứng

B. Màng xương D. Khoang xương

**Câu 17:** Kéo một gàu nước nặng 5kg với độ sâu 8 m. Công cơ sinh ra là?

A. 4 J B. 40 J C. 400 J D. 4000J

**Câu 18:** Nguyên nhân của mỏi cơ là gì?

A. Do thải ra nhiều khí CO2

B. Do thiếu chất dinh dưỡng

C. Cung cấp thiếu O2, sản phẩm tạo ra là axit lactic đầu độc làm mỏi cơ

D. Cung cấp quá nhiều O­2 để oxi hóa chất dimh dưỡng lấy năng lượng

**Câu 19:** Loại khớp nào sau đây thuộc khớp bán động?

A. Khớp giữa các đốt sống C. Khớp xương sọ

B. Khớp cổ chân D. Khớp khuỷu tay

**Câu 20:** Chức năng của cột sống là?

A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan ở phía trên khoang bụng

B. Giúp cơ thể đứng thẳng; gắn với xương sườn và xương ức thành lồng ngực

C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động

D. Bảo đảm cho cơ thể vận động dễ dàng

**Câu 21:** Chảy máu động mạch có đặc điểm là?

A. Máu chảy ngắt quảng  C. Máu chảy chậm

B. Máu chảy bắn thành tia D. Máu chảy nhiều

**Câu 22:** Người có nhóm máu AB có thể truyền cho người có nhóm máu nào dưới đây?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu B

B. Nhóm máu A D. Nhóm máu AB

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Bạch cầu tạo ra hàng rào phòng thủ bảo vệ cơ thể như thế nào?

**Câu 2:** Ở người có những nhóm máu nào? Khi truyền máu cần đảm bảo những nguyên tắc nào?

**Câu 3:** Lấy một ví dụ về phản xạ và mô tả cơ chế của chúng?

**Đề 10:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Nơi xảy ra các hoạt động của tế bào là?

A. Màng tế bào B. Tế bào chất C. Nhân tế bào D. Cả A, B, C

**Câu 2:** Vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào là của:

A. Lưới nội chất B. Nhân tế bào C. Tế bào chất D. Màng tế bào

**Câu 3:** Tính chất của nơron là?

A. Cảm ứng và dẫn truyền C. Cảm ứng và co rút

B. Co rút và dẫn truyền D. Hưng phấn và dẫn truyền

**Câu 4:** Cột sống của người có dạng?

A. Một vòng cung C. Một đường thẳng đứng

B. Một đường thẳng ngang D. Chữ S

**Câu 5:** Yếu tố nào không có trong thành phần của huyết tương?

A. Hồng cầu B. Hồng tố C. Huyết sắc tố D. Hồng cầu tố

**Câu 6:** Máu của vòng tuần hoàn lớn xuất phát từ?

A. Tâm thất trái C. Tâm nhĩ trái

B. Tâm thất phải D. Tâm nhĩ phải

**Câu 7:** Trao đổi khí ở vòng hoàn nhỏ xảy ra ở?

A. Gan B. Tim C. Thận D. Phổi

**Câu 8:** Mạch máu có đường kính nhỏ nhất là?

A. Động mạch B. Tĩnh mạch C. Mao mạch D. Cả A, B, C

**Câu 9:** Các pha của một chu kỳ tim gồm?

A. Thất co, nhĩ co C. Thất co, nhĩ co, dãn chung

B. Thất dãn, nhĩ dãn D. Thất dãn, nhĩ co

**Câu 10:** Trong chu kỳ tim, tim nghỉ ngơi hoàn toàn ở pha nào?

A. Co tâm nhĩ B. Co tâm thất C. Dãn chung D. Cả A, B, C

Câu 11: Chất gây hại cho tim mạch là:

A. Rượu B. Thuốc lá C. Heroin D. Cả A, B, C

**Câu 12:** Chất tế bào và nhân có chức năng lần lượt là:

A. Trao đổi chất với môi trường ngoài

B. Trao đổi chất với môi trường trong cơ thể

C. Điều khiển hoạt động sống của tế bào và giúp tế bào trao đổi chất

D. Trao đổi chất và điều khiển hoạt động sống của tế bào

**Câu 13:** Mô biểu bì gồm các tế bào:

A. Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan

B. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể

C. Có khả năng co dãn tạo nên sự vận động

D. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin

**Câu 14:** Xương to ra là do sự phân chia tế bào ở?

A. Mô xương cứng C. Khoang xương

B. Sụn tăng trưởng D. Màng xương

**Câu 15:** Xương dài ra là do sự phân chia tế bào ở?

A. Mô xương cứng C. Khoang xương

B. Sụn tăng trưởng D. Màng xương

**Câu 16:** Chức năng của bộ xương là?

A. Nâng đỡ, bảo vệ cơ thể và chỗ bám của các cơ

B. Là chỗ bám cho các cơ

C. Tạo khoang chứa các bộ phận của cơ thể

D. Cùng với hệ cơ giúp cơ thể vận động

**Câu 17:** Sự co dãn của tế bào cơ là do?

A. Tính đàn hồi của các sợi cơ

B. Tơ cơ mảnh xuyên sâu vào tơ cơ dày

C. Sự trượt rút của tơ cơ dày trên tơ cơ mảnh

D. Sự trượt rút của tơ cơ mảnh trên tơ cơ dày

**Câu 18:** Loại tế bào máu có vai trò chủ yếu trong quá trình đông máu là

A. Tiểu cầu B. Hồng cầu C. Bạch cầu D. Huyết tương

**Câu 19:** Huyết thanh là?

A. Huyết tương vẫn còn chất sinh tơ máu

B. Huyết tương đã mất chất sinh tơ máu

C. Huyết tương vẫn còn chứa ion canxi

D. Các tế bào máu và huyết tương

**Câu 20:** Máu có vai trò gì?

A. Cung cấp oxy và chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể

B. Là nơi dự trữ các chất dinh dưỡng

C. Là nguồn cung cấp oxy cho toàn bộ cơ thể

D. Làm nhiệm vụ loại bỏ chất thải

**Câu 21:** Đâu không phải là phản xạ?

A. Có người gọi tên mình quay lại xem

B. Sờ vào vật nóng rụt tay lại

C. Khi chạm vào cây trinh nữ lá cụp lại

D. Nhìn thấy quả chanh tiết nước bọt

**Câu 22:** Huyết áp trong tĩnh mạch rất nhỏ nhưng máu vẫn vận chuyển qua được tĩnh mạch là nhờ?

A. Sự co bóp của bắp cơ quanh thành mạch, sức hút của lồng ngực khi hít vào, sức hút của tâm nhĩ khi giãn ra

B. Sự co bóp của các cơ quanh thành mạch, sức hút của lồng ngực khi thở ra, sức hút của tâm nhĩ khi giãn ra

C. Sự co bóp của các cơ tĩnh mạch, sức hút của lồng ngực khi hít vào, sức hút của tâm thất khi giản ra

D. Sự co bóp của cơ thành mạch, sức hút của lồng ngực khi hít vào, sức hút của tâm thất khi giãn ra

**Câu 23:** Tim được cấu tạo bởi?

A. Cơ tim B. Cơ vân C. Mô sụn D. Mô liên kết

**Câu 24:** Loại tế bào máu không có nhân khi trưởng thành là?

A. Tiểu cầu B. Hồng cầu C. Bạch cầu D. Tiểu cầu và hồng cầu

**Câu 25:** Khi tâm nhĩ trái co máu được đổ vào?

A. Tâm nhĩ phải C. Tâm thất phải

B. Tâm nhĩ trái D. Tâm thất trái

**Câu 26:** Thành phần bạch huyết khác thành phần máu ở chỗ:

A. Có ít hồng cầu, nhiều tiểu cầu C. Không có hồng cầu, tiểu cầu ít

B. Nhiều hồng cầu, không có tiểu cầu D. Không có bạch cầu, có hồng cầu

**Câu 27:** Tìm những từ phù hợp điền vào chỗ trống trong câu sau để câu trở nên có nghĩa:

Trao đổi khí ở phổi: Gồm sự khuyếch tán của …….. (1)… ……………..từ không khí ở phế nang vào(2) ……. …………. và của … (3)… ……………….. từ máu vào không khí phế nang.

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Bạch cầu tạo ra hàng rào phòng thủ bảo vệ cơ thể như thế nào?

**Câu 2:** Ở người có những nhóm máu nào? Khi truyền máu cần đảm bảo những nguyên tắc nào?

**Câu 3:** Lấy một ví dụ về phản xạ và mô tả cơ chế của chúng?

**Đề 11:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu I. Khoanh tròn vào chữ cái có đáp án đúng:**

**1.** Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?

A. Protein độc B. Kháng thể C. Kháng nguyên D. Kháng sinh

**2.** Ở xương dài, sụn bao bọc đầu xương có chức năng gì?

A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động

B. Giúp xương dài ra

C. Giúp xương phát triển to về bề ngang

D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

**3.** Khớp xương nào sau đây là bất động?

A. Khớp đầu gối C. Khớp cột sống

B. Khớp xương sọ D. Khớp khửu tay

**4.** Nguyên nhân của hiện tượng mỏi cơ là?

A. Cơ thể được cung cấp quá nhiều oxi C. Tập thể dục thể thao

B. Cơ thể không được cung cấp đủ oxi D. Cơ không hoạt động

**5.** Đặc điểm nào dưới đây có ở bộ xương người mà không có ở các loài động vật khác?

A. Xương cột sống hình cung C. Xương mặt lớn hơn xương sọ

B. Bàn chân phẳng D. Xương gót lớn

**6.** Ở người xương sọ lớn hơn xương mặt chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

B. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

C. Con người lao động bằng hai tay

D. Bộ não phát triển, ăn thức ăn chín

**7.** Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?

A. Ngón út B. Ngón giữa C. Ngón cái       D. Ngón trỏ

**8.** Hồng cầu ở người có đặc điểm nào dưới đây?

A. Hình đĩa, lõm hai mặt B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

C. Màu trắng D. Tham gia vào chức năng bảo vệ cơ thể

**9.** Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ thẫm ?

A. N2       B. CO2 C. O2       D. H2

**10.** Trong máu, huyết cầu chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

A. 75%       B. 60% C. 45%       D. 55%

**11.** Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của

A. Bạch cầu trung tính. C. bạch cầu limphô T.

B. Bạch cầu limphô B. D. bạch cầu ưa kiềm.

**12.** Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần ?

A. 85 lần       B. 75 lần C. 60 lần       D. 90 lần

**13.** Tế bào cơ tim và tế bào vân giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

A. Chỉ có một nhân C. Có vân ngang

B. Gắn với xương D. Hình thoi, nhọn hai đầu

**14.** Trong hệ nhóm máu ABO, có bao nhiêu nhóm máu không mang cả 2 kháng thể anpha và beta?

A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

**15.** Người mang nhóm máu O có thể  nhận  người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu A

B. Nhóm máu AB D. Nhóm máu B

**16.** Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Cả 3 loại tế bào trên

**17.** Ở người, loại mạch nào là nơi xảy ra sự trao đổi chất với tế bào ?

A. Mao mạch C. Động mạch

B. Tĩnh mạch D. Tĩnh Mạch và Mao mạch

**18.** Động mạch có đặc điểm gì để phù hợp với chức năng ?

A. Vận tốc dòng máu chảy rất chậm

B. Thành mạch chỉ được cấu tạo bởi một lớp biểu bì

C. Phân nhánh dày đặc đến từng tế bào

D. Thành được cấu tạo bới 3 lớp rất dày

**19.** Ở người bình thường, trong mỗi chu kì thì tim tâm thất hoạt động trong bao lâu?

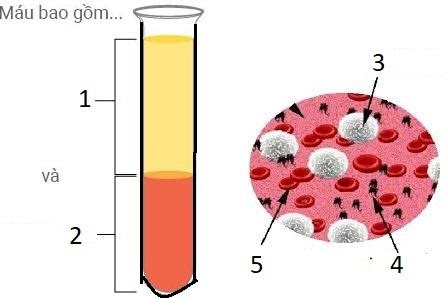
A. 0,3 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,1 giây

**20.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

A. Bạch cầu mônô C. Bạch cầu limphô B

B. Bạch cầu limphô T D. Bạch cầu ưa axit

**Câu II.(1đ) Chú thích vào hình sau để hoàn thành hình vẽ thành phần của máu:**



**Câu III(1đ). Chọn đúng sai trong những câu dưới đây và điền vào ô trống cuối câu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Người có chỉ số huyết áp 160/90 mmHg là bị huyết áp cao |  |
| 2. Khi bị mỏi cơ cần phải tăng cường làm việc để cơ bắp được dẻo dai |  |
| 3. Mô xương xốp chứa tủy đỏ là nơi sản sinh ra hồng cầu |  |
| 4. Huyết thanh là huyết tương đã loại bỏ chất gây đông máu. |  |

**Câu III(2đ)**. Nguyên nhân gây mỏi cơ? Thường xuyên đi dép cao gót có hại như thế nào với cơ và xương?

**Câu IV**(**1đ**). Cần phải làm gì để bảo vệ hệ tim mạch? Hở van tim có hại như thế nào với cơ thể?

**Đề 12:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Cấu trúc dạng sợi nằm trong tế bào cơ vân được gọi là?

A. Bó cơ                      B. Tơ cơC. Bắp cơ                    D. Bụng cơ

**Câu 2:** Trong tế bào cơ, tiết cơ là?

A. Phần tơ cơ nằm trong một tấm Z.

B. Phần tơ cơ nằm liền sát hai bên một tấm Z.

C. Phần tơ cơ nằm giữa hai tấm Z.

D. Phần tơ cơ nằm trong một tế bào cơ (sợi cơ).

**Câu 3:** Hoạt động co cơ có ý nghĩa gì?

A. Giúp cơ thể di chuyển C. Con người lao động được

B. Giúp cơ thể vận động D. Cả ba đáp án trên

**Câu 4:** Ý nghĩa của hoạt động co cơ là?

A. Làm cho cơ thể vận động, lao động, di chuyển.

B. Giúp cơ tăng kích thước

C. Giúp cơ thể tăng chiều dài

D. Giúp phối hợp hoạt động các cơ quan

**Câu 5:** Trong sợi cơ, các loại tơ cơ sắp xếp như thế nào?

A. Nối tiếp nhau C. Xen kẽ và song song với nhau

B. Xếp chồng lên nhau D. Vuông góc với nhau

**Câu 6:** Cơ sẽ bị duỗi tối đa trong trường hợp nào dưới đây?

A. Mỏi cơ                    B. Liệt cơ                    C. Viêm cơ                  D. Xơ cơ

**Câu 7:** Khi cơ co thì bắp cơ ngắn lại và to về bề ngang là do

A. Vân tối dày lên

B. Một đầu cơ to và một đầu cố định

C. Các tơ mảnh xuyên xâu vào vùng tơ dày làm vân tối ngắn lại

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 8:**Để chống vẹo cột sống, cần phải làm gì?

A. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo

B. Mang vác về một bên liên tục

C. Mang vác quá sức chịu đựng

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 9:** Đặc điểm cấu tạo của tế bào cơ phù hợp với chức năng co cơ là

A. Tế bào cơ gồm nhiều đơn vị cấu trúc nối liền nhau

B. Mỗi đơn vị cấu trúc có tơ cơ dày, tơ cơ mảnh xếp xen kẽ nhau

C. Mỗi đơn vị cấu trúc đều có thành phần mềm dẻo phù hợp với chức năng co dãn cơ

D. Cả A, B đều đúng

**Câu 10:** Đặc điểm cấu tạo của hệ cơ phù hợp với chức năng vận động?

A. Sợi cơ cấu tạo bởi hai loại tơ cơ có khả năng lồng và xuyên sâu vào vùng phân bố của nhau. Khi cơ co, làm cho sợi cơ rút lại và tạo ra lực kéo

B. Nhiều tế bào cơ hợp thành bó cơ mành liên kết bao bọc, nhiều bó cơ hợp thành bắp cơ. Các bắp cơ nối vào xương. Do đó khi sợi cơ co rút dẫn đến bắp cơ co rút lại, kéo xương chuyển dịch và vận động

C. Số lượng cơ của cơ thể rất nhiều (600 cơ) đủ để liên kết với toàn bộ xương để tạo ra bộ máy vận động cho cơ thể

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 11:** Trong cơ thể người, năng lượng cung cấp cho hoạt động co cơ chủ yếu đến từ đâu?

A. Từ sự oxy hóa các chất dinh dưỡng

B. Từ quá trình khử các hợp chất hữu cơ

C. Từ sự tổng hợp vitamin và muối khoáng

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 12:** Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ làm việc dẻo dai, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Tắm nóng, tắm lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ

B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao

C. Lao động vừa sức

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 13:** Cơ co sinh ra?

A. Điện B. Nhiệt C. Công D. Cả ba ý trên

**Câu 14:** Công của cơ phụ thuộc vào các yếu tố nào?

A. Trạng thái thần kinh C. Khối lượng của vật

B. Nhịp độ lao động D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 15:** Nguyên nhân của sự mỏi cơ là?

A. Do làm việc quá sức, oxi cung cấp thiếu, lượng axit lactic bị tích tụ đầu độc cơ

B. Do lượng chất thải khí cacbonic quá cao

C. Cả A, B đều đúng

D. Do cơ lâu ngày không tập luyện

**Câu 16.** Bạch cầu được phân chia thành mấy loại chính?

A. 3 loại B. 4 loại C. 5 loại D. 6 loại

**Câu 17.** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người?

A. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí C. Màu đỏ hồng

B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán D. Hình đĩa, lõm hai mặt

**Câu 18.** Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?

A. N2                          B. CO2                         C. O2                           D. CO

**Câu 19.** Chúng ta sẽ bị mất nhiều nước trong trường hợp nào sau đây?

A. Tiêu chảy C. Sốt cao

B. Lao động nặng D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 20.** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích?

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**Câu 21.** Nước mô không bao gồm thành phần nào dưới đây?

A. Huyết tương B. Hồng cầu C. Bạch cầu D. Tiểu cầu

**Câu 22.** Khả năng vận chuyển khí của hồng cầu có được là nhờ loại sắc tố nào?

A. Hemoerythrin C. Hemoglobin

B. Hemoxianin D. Mioglobin

**Câu 23.** Trong cơ thể sống, tế bào nằm chìm ngập trong loại dịch nào?

A. Nước mô B. Máu C. Dịch bạch huyết D. Dịch nhân

**Câu 24.** Ở Việt Nam, số lượng hồng cầu trung bình của nữ giới là:

A. 4,4 – 4,6 triệu/ml máu. C. 5,4 – 5,6 triệu/ml máu.

B. 3,9 – 4,1 triệu/ml máu. D. 4,8 – 5 triệu/ml máu.

**Câu 25.** Các tế bào máu ở người được phân chia thành mấy loại chính?

A. 5 loại B. 4 loại C. 3 loại D. 1 loại

**Câu 26.** Cơ thể người có khoảng bao nhiêu cơ?

A. 400 cơ B. 600 cơ C. 800 cơ D. 500 cơ

**Câu 27.** Chọn từ thích hợp để điền vào dấu ba chấm trong câu sau: Mỗi … là một tế bào cơ.

A. Bó cơ                       B. Tơ cơ                    C. Tiết cơ                     D. Sợi cơ

**Câu 28.** Khi nói về cơ chế co cơ, nhận định nào sau đây là đúng?

A. Khi cơ co, tơ cơ dày xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ mảnh làm cho tế bào cơ ngắn lại.

B. Khi cơ co, tơ cơ dày xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ mảnh làm cho tế bào cơ dài ra.

C. Khi cơ co, tơ cơ mảnh xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ dày làm cho tế bào cơ dài ra.

D. Khi cơ co, tơ cơ mảnh xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ dày làm cho tế bào cơ ngắn lại.

**Câu 29.** Bắp cơ vân có hình dạng như thế nào?

A. Hình cầu B. Hình trụ C. Hình đĩa D. Hình thoi

**Câu 30.** Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là

A. Co và dãn. C. Phồng và xẹp.

B. Gấp và duỗi. D. Kéo và đẩy.

**Đề 13:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A. Trắc nghiệm (trả lời đúng mỗi câu được 0,4 điểm)**

**Câu 1 :**Trong cơ thể người phụ nữ, loại tế bào nào có kích thước lớn nhất?

A. Tế bào gan C. Tế bào cơ

B. Tế bào trứng D. Tế bào xương

**Câu 2 :**Loại bạch cầu nào tham gia sản xuất kháng thể?

A. Tế bào ưa kiềm C. Tế bào limpho B

B. Tế bào mono D. Tế bào limpho T

**Câu 3 :**Người mang nhóm máu A không truyền được cho người mang nhóm máu nào dưới đây?

A. Nhóm máu O C. Nhóm máu A

B. Nhóm máu AB D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 4 :**Trong hệ tuần hoàn người, máu ở động mạch nào dưới đây là máu đỏ thẫm?

A. Động mạch phổi C. Động mạch chủ

B. Động mạch đùi D. Động mạch cổ

**Câu 5 :**Khi nói về hồng cầu người, phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Màu trong suốt C. Hình cầu

B. Không có nhân D. Có chức năng là vận chuyển chất dinh dưỡng

**Câu 6 :**Ở người, khi tâm nhĩ trái co, máu sẽ được bơm đến

A. Tâm thất phải. C. Tâm nhĩ trái.

B. Tâm thất trái. D. Tĩnh mạch chủ.

**Câu 7 :**Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau: “… là nguyên nhân hàng đầu gây xơ vữa động mạch ở người.”

A. Dầu thực vật C. Protein

B. Tinh bột D. Colesteron

**Câu 8 :**Máu người bao gồm?

A. Huyết tương và huyết thanh. C. Các tế bào máu và huyết tương.

B. Huyết thanh và chất sinh tơ máu. D. Các tế bào máu và huyết thanh.

**Câu 9 :**Khoang xương dài ở người già có chứa gì?

A. Chất cốt giao B. Tủy vàng C. Tủy đỏ D. Nước

**Câu 10:**Con người có bao nhiêu đôi xương sườn?

A. 12 đôi. B. 24 đôi. C. 36 đôi. D. 18 đôi.

**B. Tự luận**

**Câu 1.** Cung phản xạ là gì? Hãy cho biết thành phần tham gia và diễn biến của cung phản xạ rụt tay khi bị kim châm. **(2.5 điểm)**

**Câu 2.** Vì sao máu từ các tĩnh mạch của vùng dưới cơ thể có thể đi ngược chiều trọng lực để lên tim? **(1 điểm)**

**Câu 3.** Nêu nguyên dẫn dẫn đến sự mỏi cơ. Cần làm gì để hạn chế xuất hiện sự mỏi cơ? **(1.5 điểm)**

**Đề 14:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**A/ PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5đ)**

***Khoanh tròn câu trả lời đúng:***

**Câu 1.** Vai trò của môi trường trong là:

A. Bao quanh tế bào để bảo vệ tế bào.

B. Giúp tế bào trao đổi chất với bên ngoài.

C. Tạo môi trường lỏng để vận chuyển các chất

D. Giúp tế bào thải các chất trong môi trường sống.

**Câu 2.** Hoạt động nào là hoạt động của Limpho B?

A. Tiết kháng thể để vô hiệu hoá kháng nguyên.

B. Thực bào để bảo vệ cơ thể.

C. Tự tiết chất để bảo vệ cơ thể.

D. Phá hủy tế bào bị nhiễm.

Câu 3. Máu gồm các thành phần cấu tạo nào?

A. Các tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.

B. Nguyên sinh chất, huyết tương.

C. Protein, lipit, muối khoáng.

D. Huyết tương, tế bào máu.

**Câu 4.** Tế bào T phá huỷ tế bào bị nhiễm bằng cách nào?

A. Tiết men phá huỷ màng. C. Dùng phân tử protein đặc hiệu.

B. Dùng chân giả tiêu diệt. D. Nuốt và tiêu hóa tế bào nhiễm.

**Câu 5.** Mỗi chu kì co dãn của tim kéo dài khoảng:

A. 0.3 giây B. 0.1 giây C. 0.8 giây D. 0.4 giây

**Câu 6.** Các biện pháp phòng tránh tác nhân gây hại cho tim, mạch là?

a. Khắc phục và hạn chế các nguyên nhân làm tăng nhịp tim và huyết áp không mong muốn.

b. Không sử dụng các chất kích thích có hại

c. Cần phải liên tục kiểm tra tim, mạch

d. Hạn chế ăn các thức ăn có hại cho tim, mạch như mỡ động vật.

e. Nếu bị sốc hoặc stress thì phải dùng ngay thuốc tim, mạch

A. a, b, c B. a, b, d C. c, d, e D. a, d, e

**Câu 7.** Khi cơ làm việc nhiều, nguyên nhân mỏi cơ chủ yếu là?

A. Các tế bào cơ hấp thụ nhiều glucozo

B. Các tế bào cơ sẽ hấp thụ nhiều oxi

C. Các tế bào cơ thải ra nhiều CO2

D. Do tích tụ axit lactic gây đầu độc cơ

**Câu 8.** Chức năng của khoang ngực là?

A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan trên khoang bụng

B. Giúp cơ thể đứng thẳng: gắn với xương sườn và xương ức tạo thành lồng ngực

C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động

D. Bảo đảm cơ thể vận động dễ dàng.

**Câu 9.** Khi gặp người gãy xương phải làm gì?

A. Nắn lại ngay chỗ xương bị gãy C. Chở ngay đến bệnh viện

B. Đặt nạn nhân nằm yên D. Tiến hành sơ cứu

**Câu 10.** Thân xương có chức năng:

A. Chịu lực đảm bảo vững chắc

B. Phân tán lực tác động

C. Chứa tủy đỏ ở trẻ em, tủy vàng ở người lớn

D. Giúp xương người to ra về bề ngang.

**B/ PHẦN TỰ LUẬN (5đ)**

**Câu 1.** (1.5 đ)Hoàn thành bảng kiến thức sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các ngăn tim co** | **Nơi máu được bơm tới** |
| Tâm nhĩ trái co |  |
| Tâm nhĩ phải co |  |
| Tâm thất trái co |  |
| Tâm thất phải co |  |

Dựa vào bảng kiến thức trên hãy cho biết ngăn nào của tim có thành cơ dày nhất? Vì sao?

**Câu 2.** Trình bày cấu tạo của xương dài? Giải thích sự lớn lên và dài ra của xương? Tại sao xương vừa có tính đàn hồi vừa rắn chắc? (1.5đ)

**Câu 3.** Các tế bào của cơ thể được bảo vệ khỏi các tác nhân gây nhiễm (vi khuẩn, virut) như thế nào? (1đ)

**Câu 4.** Hãy cho biết các biện pháp rèn luyện hệ vận động?

**Đề 15:**

Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo .....

**Đề thi Giữa học kì 1**

**Năm học 2021 - 2022**

Bài thi môn: Sinh học

Thời gian làm bài: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1:** Xương to ra về bề ngang nhờ?

A) Các tế bào màng xương dày lên

B) Các tế bào màng xương to ra

C) Các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

D) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới

**Câu 2:** Xương xương dài ra nhờ?

A) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên

B) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra

C) Các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

D) Các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới

**Câu 3:** Thành phần cấu tạo của máu gồm?

A) Huyết tương và hồng cầu B) Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu

C) Huyết tương và các tế bào máu D) Huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

**Câu 4:** Thành phần các chất chủ yếu của huyết tương là?

A) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các muối khoáng 10%

B) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất thải 10%

C) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất cần thiết 10%

D) Nước 90%, chất dinh dưỡng và các chất khác 10%

**Câu 5** (1đ): Hãy ghép các ý ở cột B với cột A cho phù hợp với chức năng của các bộ phận của tế bào:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bộ phận (A)** | **Chức năng (B)** |
| 1. Màng sinh chất | A) Điều khiển các hoạt động sống của tế bào |
| 2. Chất tế bào | B) Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất |
| 3. Nhân | C) Thực hiện các hoạt động sống của tế bào |
| 4. Ribôxôm | D) Tổng hợp và vận chuyển các chất |
|  | E) Nơi tổng hợp prôtêin |

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1:** (1đ) Tại sao nói tế bào là đơn vị cấu tạo của cơ thể?

**Câu 2:** (2đ)

a) Trình bày chu kì hoạt động của tim.

b) Hãy giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời không mệt mỏi?

**Câu 3:** (1đ) Hô hấp có vai trò như thế nào đối với cơ thể?